

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 01/ 08/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tin
2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Giang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân, Trình độ văn hóa: 8/10, Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phùng Thị T, vợ Lương Thị T, sinh năm 1971, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996. Hiện tại ngoại. Có mặt.

-Người bị hại: Anh Dương Văn L, sinh năm 1970

Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn P, huyện KT, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Dương Văn C, sinh năm 1942 là bố đẻ,
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949 là mẹ đẻ,
3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 là vợ,
4. Chị Dương Thị T1, sinh năm 1995 là con gái,
5. Cháu Dương Cường T, sinh năm 2002 là con trai,

Đều cư trú tại: khu Đ, thị trấn P, huyện KT, tỉnh Hải Dương (Bà L có mặt; ông C, chị T, chị T1, cháu T ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng tại phiên tòa nên vắng mặt)

-Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Nguyễn Công A, sinh năm 1978

Trú tại: thôn T, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Ông Lưu Văn K, sinh năm 1968

Trú tại: thôn Q, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 11/9/2016, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 số AE 144334 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/12/2007 điều khiển xe mô tô biển số 34B1 - 298.60 chở anh Dương Văn L đến gia đình anh Trần Văn K ở thôn X, xã T, huyện K để dự đám cưới con gái anh K. Sau khi ăn cỗ đám cưới xong, H điều khiển xe mô tô trên chở anh L về nhà anh L ở thị trấn P, huyện KT. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến km 13+260 QL B trên cầu A, thuộc xã L, huyện K, H điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định và vượt xe ô tô biển số 16M - 5137 do anh Nguyễn Công A điều khiển cùng chiều đã va chạm với xe ô tô BKS 15A - 148.41 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi ngược chiều, tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 16M - 5137 đi cùng chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả: Anh L ngã xuống đường và bị chết hồi 4 giờ ngày 12/9/2016, các phương tiện liên quan bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Theo hướng cầu H - QLA, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều trên mặt cầu A, lòng cầu rộng 7m, hai bên được thiết kế gờ chắn bánh (phân cách) giữa xe cơ giới và xe thô sơ kích thước 1m 20. Lẫy gờ chắn bánh (phân cách) đầu tiên ở đầu cầu A phía huyện K làm điểm mốc. Lẫy mép cầu bên phải làm chuẩn, từ điểm mốc cách 60 m hướng QLA là tâm trục trước bên trái xe ô tô BKS 15A - 148.41. Xe ô tô đỗ trên lòng cầu, đầu xe hướng cầu H, đuôi xe hướng QLA, tâm trục trước bên trái cách mép cầu phải 4m50, tâm trục sau bên trái cách mép đường phải 4m70, từ tâm trục sau bên trái xe ô tô BKS 15A - 148.41 cách 7m hướng QL A là điểm cuối dấu vết (1). Vết (1) là vết cào xước mặt cầu

hướng QLA - cầu H có kích thước 1m80 x 1cm, đầu và cuối dấu vết (1) cách mép cầu phải 4m70. Từ điểm đầu dấu vết (1) cách 1m20 là điểm đầu dấu vết (2). Vết (2) là vết cà xước mặt cầu hướng cầu H - QLA, kích thước 1m20 x 1cm, đầu vết (2) cách mép cầu bên phải 4m60, cuối vết (2) cách mép cầu bên phải 4m50. Từ điểm cuối dấu vết (2) cách 1m50 là điểm đầu dấu vết (3). Vết (3) là vết cà xước mặt cầu hướng cầu H - QLA có kích thước 50cm x 0,3cm, đầu vết (3) cách mép cầu bên phải 4m40, cuối vết (3) cách mép cầu bên phải 4m60 nằm cùng phương vuông góc với tâm trục sau xe mô tô BKS 34B1 - 298.60 và tâm dấu vết (4). Dấu vết (4) là vết máu tươi có kích thước 15cm x 20cm. Tâm vết (4) cách mép cầu bên phải 3m20. Xe mô tô BKS 34B1 - 298.60 đổ nằm nghiêng bên trái. Đầu xe hướng QLA hơi chệch mép cầu bên phải, đuôi xe hướng cầu H hơi chệch mép cầu bên trái. Tâm trục trước xe mô tô cách mép cầu bên phải 4m30, tâm trục sau cách mép cầu bên phải 5m30. Từ tâm trục trước xe mô tô cách 2m50 hướng QL A là tâm vết (5). Vết (5) là vết máu tươi có kích thước 20cm x 30cm. Tâm vết (5) cách mép đường phải 4m40. Từ tâm vết (5) cách 20m hướng QL A là tâm trục sau bên phải xe ô tô BKS 16M - 5137. Xe ô tô đỗ tại vị trí bên phải lòng cầu, đầu xe hướng QL A, đuôi xe hướng cầu H. Tâm trục trước bên phải cách mép cầu bên phải 80cm, tâm trục sau bên phải cách mép cầu bên phải 1m.

Khám xe mô tô BKS 34B1-298.60 có màu sơn xanh thể hiện: Ốp nhựa mặt trước đồng hồ công tơ mét bị xước nhựa kích thước 14cm x 5cm. Trên vết xước có vết rách kích thước 8cm. Đầu tay nắm ghi đồng bên phải có vết xước mài mòn kim loại kích thước 1,5cm x 0,5cm. Cụm đèn pha và xi nhan trái trước bị gãy rời khỏi xe. Vành trước (đúc) bị gãy vỡ hoàn toàn, các thanh đúc gãy rời khỏi trục. Trục trước bên trái bị cong gập hướng từ trước ra sau tại vị trí cạnh ngoài của may ơ. Cạnh ngoài bên trái vành trước có vết xước kim loại kích thước 2cm x 1cm. Cánh yếm trái bị gãy vỡ hoàn toàn rời khỏi thân xe. Ốp lườn xe bên trái bị vỡ rời khỏi thân xe kích thước 83cm x 40cm. Cạnh ngoài tay xách bên trái đuôi xe có vết xước kim loại 3cm x 0,3cm. Xi nhan sau bên trái bị vỡ hoàn toàn. Tại vị trí khung kim loại định vị để chân sau bên phải có vết xước kim loại trên bề mặt còn để lại chất bám dính màu đỏ kích thước 5cm x 0,3cm...

Khám xe ô tô BKS 15A - 148.41 thể hiện: Ba đờ sóc trước bên trái bị vỡ kích thước 60cm x 50cm. Nắp capo bên trái bị bẹp lõm từ trên xuống dưới kích thước 45cm x 20cm, trên bề mặt để lại tạp chất bám dính màu xanh kích thước 30cm x 10cm. Cụm đèn pha, đèn xi nhan trái, đèn gầm phía trước xe bị vỡ rời. Tại xe bên trái bị bẹp lõm hướng từ trước về sau kích thước 50cm x 30cm. Lốp trước bên trái có vết rách dài 4cm, bị mất áp suất, vị trí gần nhất cách chân van 3cm theo chiều kim đồng hồ. Cạnh ngoài la zăng bánh trước bên trái có vết xước kim loại kích thước 30cm x 1cm....

Khám xe ô tô BKS 16M - 5137 thể hiện: Tại cạnh ngoài nắp cốp đầu tiên tính từ trên xuống bên trái có vết xước sơn kích thước 12cm x 1cm, sâu 0,3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1m. Cách dấu vết này 20cm xuống dưới có vết trầy xước sơn kích thước 30cm x 0,5cm hướng từ trước về sau, trên bề

mặt còn bám dính tạp chất màu xanh. Tại cạnh ngoài nắp cốp thứ 2 tính từ trên xuống bên trái có dấu vết lõm từ ngoài vào trong từ trái qua phải kích thước 90cm x 70cm. Tại bề mặt còn có vết xước sơn kích thước 20cm x 0,5cm điểm thấp nhất cách mặt đất 92cm, cách dấu vết này xuống dưới 22cm có vết trượt là sạch bụi bẩn kích thước 60cm x 10cm. Phần góc dưới bên phải nắp cốp có vết vỡ nứt sơn kích thước 25cm x 15cm, trên bề mặt có vết xước kim loại kích thước 10cm x 6cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm....

Tại Bản giám định pháp y ngày 19/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân anh L tử vong do đa chấn thương, gãy xương đòn phải, gãy xương ức và nhiều xương sườn, tổn thương tim phổi, chảy máu khoang ngực. Vỡ gan, chảy máu khoang bụng, gãy xương đùi, xương chày trái.

Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Văn H chưa bồi thường cho gia đình anh L. Gia đình anh L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền viện phí, tiền mai táng phí tổng cộng 50 triệu đồng. Đối với chiếc xe ô tô biển số 15A-148.41 và xe ô tô biển số 16M-5131 bị hư hỏng nhưng thiệt hại không lớn, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Công A từ chối định giá tài sản, đã tự sửa chữa và không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn thu thập.

Tại Cáo trạng số 22/VKS - HS ngày 28/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố Nguyễn Văn H về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/7/2017, người đại diện hợp pháp cho người bị hại tự nguyện hòa giải và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, không có thắc mắc gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo cho rằng đã bồi thường cho gia đình người bị hại 35.000.000 đồng, việc dân sự đã giải quyết xong. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự vì người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại xác định lời khai của bị cáo là đúng, đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà, phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội

- Xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng, trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo theo quy định.

- Trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm các phương tiện có liên quan và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 21 giờ 30’ ngày 11/9/2016, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 34B1 - 298.60 chở anh Dương Văn L đi từ thị trấn K đến thị trấn P. Khi đi đến km 13+260 QL B, trên cầu A, thuộc xã L, huyện K do vượt xe ô tô biển số 16M - 5137 cùng chiều do anh Nguyễn Công A điều khiển đã va chạm với xe ô tô BKS 15A - 148.41 do anh Nguyễn Văn T điều khiển ngược chiều, sau đó tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 16M - 5137. Hậu quả: Anh L bị chết, các phương tiện liên quan bị hư hỏng nhẹ”. Do bị cáo điều khiển xe moto không đúng phần đường quy định và vượt xe khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tâm lý lo sợ cho người tham gia giao thông.

Tuy nhiên, Theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *Điều luật... quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.* Hướng dẫn về việc thi hành khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, tại điểm a khoản 4 Nghị quyết

số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực của của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13... có quy định: *Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự...*”

Theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng của người khác.....và được người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.*

Đối chiếu các quy định của pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử về khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 với mức án đến 05 năm tù là tội phạm nghiêm trọng, nhưng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng của người khác, sau khi vụ án xảy ra giữa bị cáo và gia đình người bị hại tự nguyện hòa giải được với nhau. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vận dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác định việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã xong, gia đình những người bị hại không có yêu cầu gì khác, không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 16M -5137 và xe ô tô biển kiểm soát 15A - 148.41, ông Lưu Văn K, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha biển số 34B1 - 298.60 (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy, 01 Giấy phép lái xe số AE 144334 mang tên Nguyễn Văn H cấp ngày 12/12/2007), do bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự cần trả lại cho bị cáo.

- Án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội

- Xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha biển số 34 B1 298.60 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy mang tên Nguyễn Văn H, 01 Giấy phép lái xe số AE 144334 mang tên Nguyễn Văn H cấp ngày 12/12/2007. (*Tình trạng tài sản trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Biên bản giao nhận tài liệu giữa Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện K*)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại,
- Người có quyền lợi liên quan,
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Mạc Duy Phú

